

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

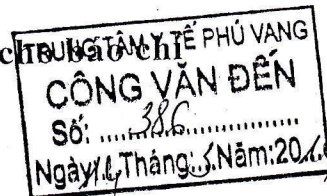
Số: 10 /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 4 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

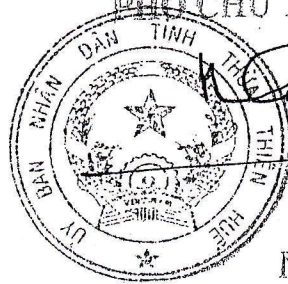
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐTCP;
- TTTU;
- TTHĐND tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- VP: PCVP và CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hòa

QUY CHẾ

**Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /2014/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là đơn vị, địa phương) và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo các quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cung cấp thông tin: là việc các tổ chức, cá nhân trao đổi, trả lời thông tin cho báo chí về hoạt động của đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương mình.

2. Đăng, phát thông tin: là việc các cơ quan báo chí đưa ý kiến, thông tin của các tổ chức, cá nhân cung cấp lên các loại hình báo chí như báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử... hoặc Trang Thông tin điện tử tổng hợp nhằm mục đích phổ biến, tuyên truyền.

3. Xử lý thông tin: là việc các tổ chức, cá nhân trao đổi trực tiếp (qua các hình thức: đối thoại, họp báo, giao ban báo chí...) hoặc bằng văn bản nhằm bày tỏ quan điểm, thái độ, ý kiến đối với nội dung thông tin liên quan được báo chí đăng, phát.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cung cấp thông tin cho báo chí

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí về các hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng các hình thức:

a) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <http://www.thuathienhue.gov.vn>.

b) Hàng tháng cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí trên Cổng Thông tin điện tử và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử theo các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy

Việc ủy quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử công vụ của người được ủy quyền phát ngôn, văn bản ủy quyền phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang Thông tin điện tử của đơn vị, địa phương trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

2. Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Là cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế chính thức và đang công tác tại đơn vị, địa phương.

b) Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ trung thực, khách quan.

c) Am hiểu sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực quản lý của đơn vị, địa phương mà mình đang công tác; có hiểu biết nhất định về lĩnh vực báo chí, nắm vững các quy định của pháp luật về báo chí.

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin báo chí và có khả năng giao tiếp với báo chí.

3. Các cá nhân của đơn vị, địa phương được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định pháp luật nhưng không được nhân danh đơn vị, địa phương để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; không được tiết lộ bí mật điều tra, bí mật công vụ, thông tin sai sự thật; trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

4. Người được ủy quyền phát ngôn không được ủy quyền tiếp cho người khác.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn

1. Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn được nhân danh, đại diện đơn vị, địa phương phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Chỉ những thông tin do người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn cung cấp mới được coi là thông tin chính thống của đơn vị, địa phương.

2. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trong cơ quan mình cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Quy chế này để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phát ngôn của đơn vị, địa phương.

b) Các vụ án, vụ việc đang được điều tra, chưa xét xử, trừ trường hợp cao vị, địa phương, cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

c) Những văn bản, chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

d) Các vụ việc trong quá trình thanh tra, nghiên cứu giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định không được cung cấp thông tin cho báo chí.

đ) Trong trường hợp nội dung phát ngôn vượt quá thẩm quyền hoặc chưa đủ thông tin để cung cấp cho báo chí, Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn được phép hẹn trả lời vào thời gian thích hợp hoặc trả lời bằng văn bản, nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày.

e) Những vấn đề đã được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, địa phương.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng đơn vị, địa phương về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan báo chí trừ các trường hợp qui định tại khoản 3 Điều này.

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị, địa phương được phát ngôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm về thông tin phát ngôn.

Điều 6. Xử lý thông tin

1. Trả lời thông tin trên báo chí

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị, địa phương nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc đột xuất, bất thường cần có ngay thông tin ban đầu của các đơn vị, địa phương thì Người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi vụ việc xảy ra.

b) Khi nhận được thông tin do báo chí đăng, phát hoặc khi có công văn chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề được báo chí đăng, phát có liên quan đến hoạt động của đơn vị, địa phương, thì chậm nhất trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày báo chí đăng phát thì người đứng đầu đơn vị, địa phương phải khẩn trương tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ sự việc và trả lời bằng văn bản

về kết quả, biện pháp giải quyết gửi các cơ quan báo chí đã đưa tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Tiếp thu thông tin của báo chí

a) Trong trường hợp báo chí thông tin đúng thì đơn vị, địa phương được báo chí phản ánh phải tiếp thu nội dung thông tin, có biện pháp sửa chữa, khắc phục các vi phạm theo quy định hiện hành. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương được báo chí phản ánh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, sửa chữa các vi phạm được báo chí phản ánh.

b) Khi báo chí đăng, phát không đúng sự thật, các đơn vị, địa phương có quyền yêu cầu đính chính và trao đổi bằng văn bản với cơ quan báo chí. Văn bản trao đổi của các đơn vị, địa phương phải được cơ quan báo chí đăng phát theo đúng quy định.

c) Trường hợp không nhất trí với văn bản trao đổi của các đơn vị, địa phương thì cơ quan báo chí có quyền thông tin tiếp để làm rõ quan điểm của mình. Sau 03 (ba) lần đăng, phát ý kiến phát biểu của đơn vị, địa phương và cơ quan báo chí mà không có sự nhất trí giữa hai bên thì cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có quyền yêu cầu ngừng đăng, phát các thông tin theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc tiếp thu, xử lý thông tin trên báo chí

1. Cơ quan báo chí có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực nội dung phát ngôn và thông tin do Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên Người phát ngôn, chức vụ, tên đơn vị, địa phương của Người phát ngôn.

2. Cơ quan báo chí sau khi đã đăng phát thông tin có trách nhiệm chính trong việc theo dõi các đơn vị, địa phương tiếp thu thông tin theo quy định của Luật Báo chí và theo quy định của Quy chế này.

3. Cơ quan báo chí có trách nhiệm đăng, phát ý kiến trao đổi của các đơn vị, địa phương, trừ trường hợp ý kiến đó vi phạm pháp luật, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan báo chí, tác giả. Trường hợp không đăng, phát thì trong thời hạn chậm nhất là 10 (mười) ngày, cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho đơn vị, địa phương.

4. Cơ quan báo chí đăng, phát đúng nội dung thông tin mà Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cung cấp thì không phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đó.

5. Cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả tiếp thu thông tin trên báo chí của các cơ quan nhà nước; đồng thời, đề xuất các kiến nghị đảm bảo việc xử lý thông tin trên báo chí có hiệu quả.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị, địa phương trong tiếp thu, xử lý thông tin trên báo chí

1. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin báo chí phản ánh và thực hiện việc trả lời theo Quy định của Quy chế này.

2. Trường hợp không đồng ý với thông tin do báo chí đăng, phát, các cơ quan nhà nước có văn bản phản hồi và phải chứng minh được thông tin nào sai sự thật, xúc phạm uy tín tổ chức, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân đã đăng, phát trong tác phẩm báo chí.

Ý kiến trao đổi của các cơ quan nhà nước không được xúc phạm cơ quan báo chí, danh dự, nhân phẩm của tác giả, tác phẩm báo chí và không vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Cung cấp các tư liệu, tài liệu và các nội dung liên quan theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Có quyền khiếu nại với cơ quan chủ quản của cơ quan báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông hoặc khởi kiện ra Tòa án trong trường hợp cơ quan báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín và tổn hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và phải thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Cải chính trên báo chí

Trong trường hợp báo chí thông tin sai sự thật, thông tin gây hiểu lầm làm tổn hại đến uy tín, danh dự, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì cơ quan báo chí, tác giả phải thực hiện việc cải chính thông tin đã đăng, phát trên báo chí theo đúng quy định hiện hành. Việc cải chính trên báo chí được thực hiện theo Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, địa phương, các cơ quan báo chí vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho đơn vị, địa phương mình.

2. Hàng năm (trước ngày 25 tháng 11), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, địa phương báo cáo việc thực hiện Quy chế phát

ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

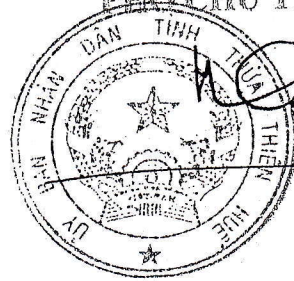
Điều 12. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hòa